

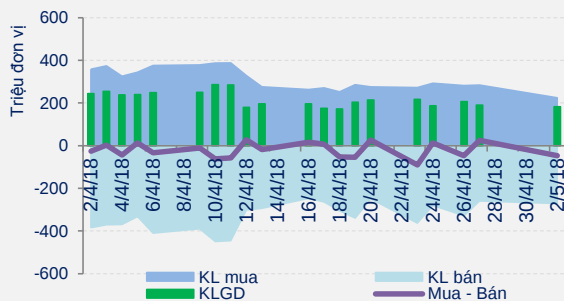
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/5/2018

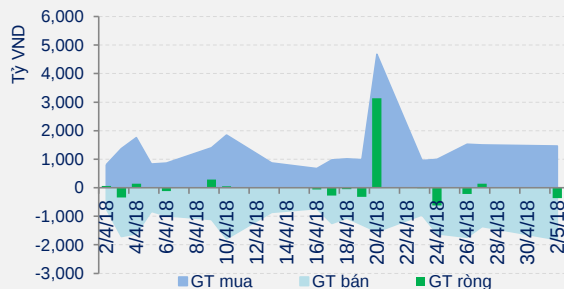
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,029.08	120.97
% Thay đổi	↓ -2.02%	↓ -1.36%
KLGD (CP)	182,993,306	45,564,688
GTGD (tỷ đồng)	5,718.81	695.02
Tổng cung (CP)	271,356,540	65,925,600
Tổng cầu (CP)	224,476,770	56,861,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,297,868	2,539,032
KL mua (CP)	23,664,238	2,509,165
GT mua (tỷ đồng)	1,462.90	44.31
GT bán (tỷ đồng)	1,821.35	38.53
GT ròng (tỷ đồng)	(358.45)	5.78

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.30%	10.5	2.4	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.96%	17.0	4.2	8.8%
Dầu khí	↑ 4.96%	19.7	2.6	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.05%	18.6	5.6	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.15%	15.5	3.1	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.20%	22.4	7.8	13.9%
Ngân hàng	↑ 2.37%	16.5	2.6	20.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.85%	10.1	2.2	8.8%
Tài chính	↓ -0.29%	28.2	6.1	32.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -5.70%	16.5	3.8	2.1%
VN - Index	↓ -2.02%	19.2	5.3	123.0%
HNX - Index	↓ -1.36%	13.0	1.9	-23.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau kỳ nghỉ lễ 4 ngày, thị trường quay trở lại giao dịch với diễn biến khá tích cực vào đầu phiên, nhưng ngay sau đó lực bán lại tăng mạnh khiến VN-Index giảm khá mạnh và tiếp tục hành trình dò đáy. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 21,18 điểm (-2,02%) xuống 1.029,08 điểm; HNX-Index giảm 1,67 điểm (-1,36%) xuống 120,97 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 6.442 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 229 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.354 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 192 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 318 mã giảm. Càng về cuối phiên, thị trường càng có chuyển biến kém tiêu cực khi áp lực bán ra tăng mạnh ở các cổ phiếu trụ cột; trong khi đó, lực cầu bắt đáy là rất hạn chế. Hàng loạt trụ cột giảm mạnh như VCB (-3%), BVH (-5,4%), VJC (-4%), VPB (-4,1%), VIC (-0,8%), MBB (-2%) và thậm chí giảm sàn như GAS (-7%), BID (-6,9%), CTG (-7%). Ở chiều ngược lại, sắc xanh le lói trên một vài mã trụ khác như MSN (+1,7%), HPG (+1,1%), FRT (+4,7%) và mặc dù PLX (+7%), TCH (+6,9%) tăng trần nhưng cũng là không đủ để cứu thị trường khỏi một phiên giảm khá sâu. Nhóm cổ phiếu chứng khoán bị bán mạnh và đồng loạt giảm như SSI (-3,3%), VND (-3,7%), SHS (-4,6%), MBS (-5,1%), CTS (-3,7%). Nhóm dầu khí giao dịch tiêu cực với PVS (-9,9%), PVD (-6,8%) giảm sàn và BSR (-7,6%), PVC (-8,1%), PVB (-2,5%) giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những tưởng kỳ nghỉ lễ kéo dài sẽ giúp cho tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn, nhưng diễn biến trong phiên hôm nay là thực sự thất vọng. Bên bán vẫn chiếm ưu thế và lực cầu bắt đáy là khá yếu khiến thanh khoản sụt giảm với chỉ khoảng 5.000 tỷ đồng khớp lệnh trên cả hai sàn. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn của VN-Index vẫn là tiêu cực với vùng hỗ trợ được xác định tại 970-1.000 điểm (đáy tháng 2/2018-ngưỡng tâm lý). Chúng tôi nhận định, rủi ro thị trường trong thời điểm hiện tại vẫn ở mức cao, nhưng vẫn có những phiên hồi phục đan xen để nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục về trạng thái an toàn. Dự báo, trong phiên giao dịch 3/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của ba phiên giảm sâu trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì nên tận dụng những phiên hồi phục để bán ra nhằm đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.053,52 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán tăng mạnh kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần về cuối phiên, chạm mức đáy trong phiên chiều tại 1.024,75 điểm. Cuối phiên, lực cầu bắt đáy giúp thu hẹp một phần mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 21,18 điểm (-2,02%) xuống 1.029,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 7.800 đồng, BID giảm 2.500 đồng, CTG giảm 2.050 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX tăng 4.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index xanh nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức cao nhất trong phiên tại 123,52 điểm. Sau đó, áp lực bán mạnh lên kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà bán có xu hướng mạnh dần khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 120,24 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,67 điểm (-1,36%) xuống 120,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.800 đồng, SHB giảm 500 đồng, ACB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 10.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 359,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,6 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 367,2 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 110,2 tỷ đồng tương ứng với 594 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FRT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 90 tỷ đồng tương ứng với 538 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,06 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 396 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 668 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 4 tăng 0.08%

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước trong tháng 4 tăng 0.08% so với tháng trước và tăng 2.75% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 155 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.050-1.090 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.000 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 945 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của ba phiên giảm sâu trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 123-128 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 120 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124-130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/5, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của hai phiên giảm sâu trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Ngày 2/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.548 đồng (tăng 9 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,9 USD/ounce tương ứng 0,3% lên 1.310,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,15 điểm tương ứng với 0,16% xuống 92,13 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2015 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3631 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,8 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

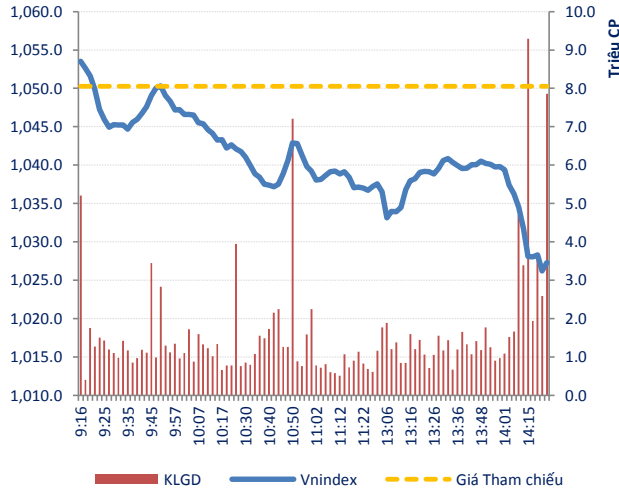
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,5 USD/thùng tương ứng với 0,74% lên 67,75 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

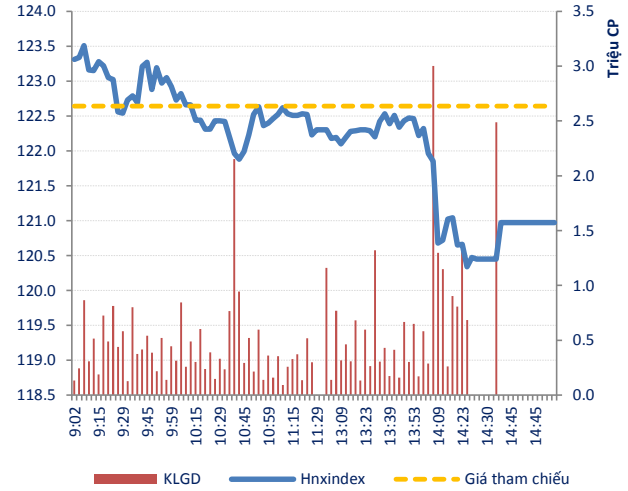
Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/5, chỉ số Dow Jones giảm 64,1 điểm tương ứng 0,27% xuống 24.099,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 64,44 điểm tương ứng 0,91% xuống 7.130,7 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,75 điểm tương ứng 0,25% lên 2.654,8 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

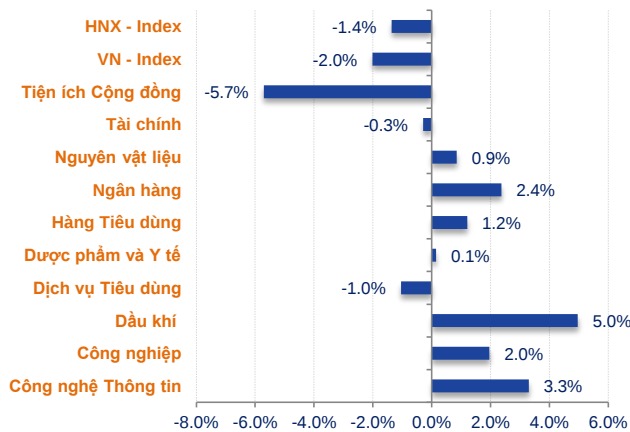
KLGD và VN-Index trong phiên



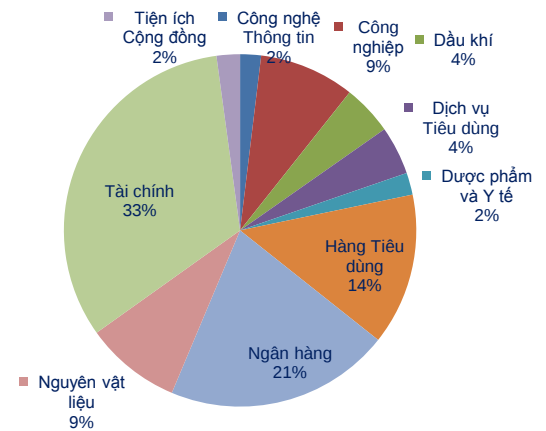
KLGD và HNX-Index trong phiên



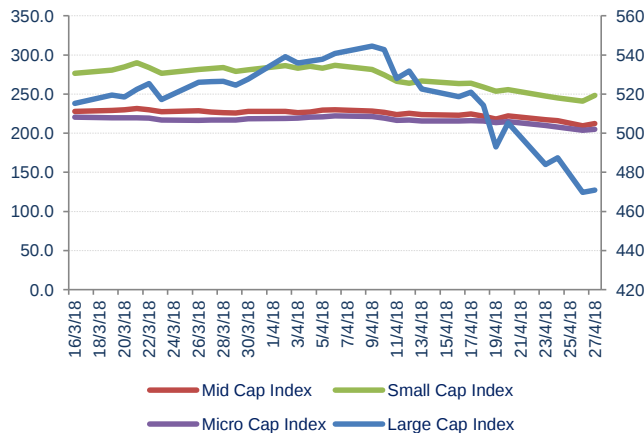
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



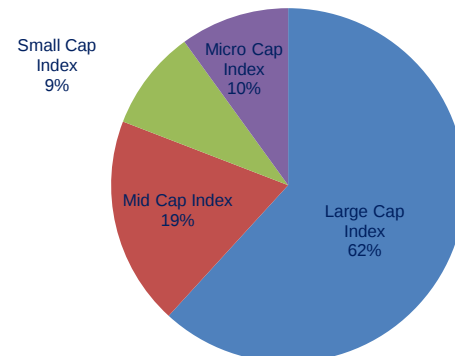
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FRT	3,246,370	VIC	1,881,810
2	E1VFN30	1,332,050	HPG	1,325,690
3	SSI	792,420	BID	798,670
4	STB	269,480	TDH	721,500
5	VND	254,050	VCB	703,080

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	395,850	SHB	667,980
2	VGC	319,960	NDN	167,300
3	VCG	293,300	CEO	104,200
4	VNR	39,900	VMI	55,200
5	SHS	31,400	NET	34,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	13.30	13.50	↑ 1.50%	11,421,440
SBT	18.10	18.40	↑ 1.66%	7,962,800
ASM	14.80	13.80	↓ -6.76%	7,203,900
NVL	61.50	58.20	↓ -5.37%	7,071,400
HAG	5.30	4.93	↓ -6.98%	6,893,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.40	10.90	↓ -4.39%	9,623,542
PVS	18.20	16.40	↓ -9.89%	5,921,216
HUT	7.80	7.20	↓ -7.69%	3,238,500
CEO	16.70	15.10	↓ -9.58%	2,913,861
ACB	42.40	42.00	↓ -0.94%	2,669,126

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLX	61.70	66.00	4.30	↑ 6.97%
TCH	26.80	28.65	1.85	↑ 6.90%
ACC	20.40	21.80	1.40	↑ 6.86%
CLL	28.10	30.00	1.90	↑ 6.76%
C47	11.90	12.70	0.80	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
HGM	38.20	42.00	3.80	↑ 9.95%
TTC	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
KTS	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
HAS	9.01	8.38	-0.63	↓ -6.99%
GAS	111.50	103.70	-7.80	↓ -7.00%
DXG	32.90	30.60	-2.30	↓ -6.99%
CTG	29.30	27.25	-2.05	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNR	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
NST	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
MAS	72.00	64.80	-7.20	↓ -10.00%
ADC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	11,421,440	6.8%	1,312	10.3	0.7
SBT	7,962,800	3250.0%	1,135	16.2	1.4
ASM	7,203,900	6.4%	720	19.2	1.2
NVL	7,071,400	13.6%	2,115	27.5	3.9
HAG	6,893,670	3.9%	791	6.2	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,623,542	11.0%	1,375	7.9	0.8
PVS	5,921,216	6.7%	1,792	9.2	0.7
HUT	3,238,500	6.1%	808	8.9	0.6
CEO	2,913,861	9.3%	1,151	13.1	1.3
ACB	2,669,126	14.1%	2,259	18.6	2.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	↑ 7.0%	14.9%	2,681	24.6	4.2
TCH	↑ 6.9%	9.9%	1,217	23.5	2.3
ACC	↑ 6.9%	12.7%	2,794	7.8	1.1
CLL	↑ 6.8%	14.9%	2,569	11.7	1.7
C47	↑ 6.7%	7.3%	1,269	10.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	↑ 12.5%	-95.0%	(712)	-	-
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
HGM	↑ 9.9%	15.0%	2,650	15.8	2.4
TTC	↑ 9.9%	16.0%	2,946	5.6	0.9
KTS	↑ 9.9%	5.7%	1,662	13.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	3,246,370	41.0%	7,633	22.0	7.8
1VFVN3	1,332,050	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	792,420	14.7%	2,323	15.0	2.0
STB	269,480	5.9%	753	17.7	1.0
VND	254,050	17.9%	2,598	10.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	395,850	6.7%	1,792	9.2	0.7
VGC	319,960	8.4%	1,356	17.2	1.6
VCG	293,300	17.5%	3,037	5.8	1.2
VNR	39,900	9.5%	1,974	11.4	1.1
SHS	31,400	33.0%	4,715	3.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,713	8.4%	1,620	77.2	10.0
VNM	267,758	40.7%	6,935	26.6	10.4
VCB	209,390	19.2%	2,887	20.2	3.7
GAS	198,477	23.3%	5,231	19.8	4.5
SAB	136,657	35.1%	7,347	29.0	10.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,549	14.1%	2,259	18.6	2.7
VCS	19,200	52.9%	7,275	16.5	4.0
SHB	13,114	11.0%	1,375	7.9	0.8
VGC	10,447	8.4%	1,356	17.2	1.6
VCG	7,774	17.5%	3,037	5.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1.89	12.4%	2,103	13.0	1.5
GAS	1.81	23.3%	5,231	19.8	4.5
PLP	1.57	33.1%	3,448	4.2	1.1
PVD	1.52	-0.1%	(32)	-	0.5
BVH	1.49	11.1%	2,364	36.8	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.39	6.7%	1,792	9.2	0.7
KTS	2.29	5.7%	1,662	13.4	0.7
ARM	2.05	22.0%	3,222	9.5	2.0
VCG	1.95	17.5%	3,037	5.8	1.2
L14	1.62	47.1%	7,874	5.7	2.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
